

## TỜ CHỨC TRỌNG TÀI KINH TẾ

**NGHỊ ĐỊNH** của Hội đồng bộ trưởng số 24-HĐBT ngày 10-8-1981 sửa đổi, bổ sung một số điểm về tờ chức trọng tài Nhà nước về kinh tế.

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ vào điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ;  
Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ;*

*Căn cứ vào điều lệ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chính phủ ban hành theo nghị định số 172-CP ngày 1-11-1973 và nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước ;*

*Căn cứ vào điều lệ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước ban hành theo nghị định số 75-CP ngày 14-4-1975 của Hội đồng Chính phủ và bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Hội đồng trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành theo quyết định số 263-TTg ngày 2-8-1979 của Thủ tướng Chính phủ ;*

*Theo đề nghị của đồng chí chủ tịch Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước ;*

*Đề kiển toàn tổ chức và phát huy hiệu lực của công tác trọng tài Nhà nước về kinh*

### NGHỊ ĐỊNH

**Điều 1.**— Thống nhất tên gọi các cơ quan trọng tài kinh tế như sau :

— Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước cấp trung ương nay gọi là Trọng tài kinh tế Nhà nước.

— Hội đồng trọng tài kinh tế cấp bộ, tổng cục nay gọi là Trọng tài kinh tế bộ, tổng cục.

— Hội đồng trọng tài kinh tế cấp tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương nay gọi là Trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố, đặc khu.

**Điều 2.**— Trọng tài kinh tế Nhà nước do chủ tịch phụ trách, có hai phó chủ tịch giúp việc. Chủ tịch và các phó chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước do Hội đồng bộ trưởng bổ nhiệm và bãi miễn.

Trọng tài kinh tế bộ, tổng cục do chủ tịch phụ trách, có một phó chủ tịch giúp việc. Chủ tịch Trọng tài kinh tế bộ, tổng cục do chủ tịch Hội đồng bộ trưởng bổ nhiệm và bãi miễn theo đề nghị của bộ trưởng, tổng cục trưởng. Phó chủ tịch Trọng tài kinh tế bộ, tổng cục do bộ trưởng, tổng cục trưởng bổ nhiệm và bãi miễn sau khi thỏa thuận với chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước.

Trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương do chủ tịch phụ trách, có một phó chủ tịch giúp việc. Chủ tịch Trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương do chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước bổ

nhiệm và bãi miễn theo đề nghị của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu. Phó chủ tịch trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương do chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu bổ nhiệm và bãi miễn sau khi thỏa thuận với chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước.

**Điều 3.** — Từ nay bãi bỏ chế độ thành viên kiêm chức ở Trọng tài kinh tế Nhà nước và ở các Trọng tài kinh tế bộ, tổng cục, tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương.

**Điều 4.** — Thành lập ngạch trọng tài viên thuộc hệ thống các cơ quan trọng tài kinh tế:

a) *Nhiệm vụ, quyền hạn của trọng tài viên:*

Căn cứ vào pháp luật của Nhà nước, xét xử các vụ tranh chấp về hợp đồng kinh tế theo sự phân công của người đứng đầu cơ quan trọng tài kinh tế cùng cấp nhằm bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của các bên ký hợp đồng.

Căn cứ vào pháp luật của Nhà nước về hợp đồng kinh tế, về trọng tài kinh tế, xử phạt vi phạm hợp đồng kinh tế và buộc bên vi phạm phải bồi thường thiệt hại gây ra.

Trong trường hợp cần thiết, kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm đối với những tổ chức và cá nhân phạm lỗi, gây ra vụ vi phạm hợp đồng kinh tế, làm thiệt hại đến tài sản xã hội chủ nghĩa.

— Thanh tra việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế nhằm phòng ngừa các vụ vi phạm kỷ luật hợp đồng kinh tế.

— Thông qua công tác xét xử các vụ tranh chấp về hợp đồng kinh tế và công tác thanh tra việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế, phát hiện những thiếu sót của đơn vị kinh tế cơ sở và các cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị kinh tế cơ sở trong việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế và các chính sách, chế độ quản lý có liên quan; tìm ra nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp nhằm khắc phục, ngăn ngừa các thiếu sót trong việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế; hướng mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh theo đúng pháp luật của Nhà nước.

— Trong khi xét xử hoặc thanh tra, trọng tài viên phải tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước về nghiệp vụ xét xử, về nghiệp vụ thanh tra và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình.

Các quyết định của trọng tài viên đều có hiệu lực thi hành đối với các đương sự và các cơ quan, tổ chức có liên quan; nếu không đồng ý với quyết định của trọng tài viên, các đương sự có quyền kháng cáo, nhưng trong khi chờ đợi giải quyết, vẫn phải chấp hành quyết định đó.

b) *Tiêu chuẩn của trọng tài viên:*

Trọng tài viên thuộc Trọng tài kinh tế Nhà nước và Trọng tài kinh tế bộ, tổng cục phải là cán bộ cấp vụ hoặc tương đương. Trọng tài viên thuộc trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương phải là cán bộ cấp sở, ty hoặc tương đương.

Trọng tài viên phải là người trung thành với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, có phẩm chất chính trị tốt, liêm khiết, công minh, có kiến thức pháp lý và kiến thức quản lý kinh tế cần thiết, hiểu biết về nghiệp vụ trọng tài kinh tế và có tinh thần kiên quyết bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa.

*c) Số lượng trọng tài viên:*

Số lượng trọng tài viên được quy định như sau:

- Ở Trọng tài kinh tế Nhà nước có từ 7 đến 9 trọng tài viên;
- Ở Trọng tài kinh tế bộ, tổng cục có từ 3 đến 5 trọng tài viên;
- Ở Trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương có từ 3 đến 5 trọng tài viên.

*d) Thủ tục bổ nhiệm và bãi miễn trọng tài viên:*

Trọng tài viên chính thức thuộc Trọng tài kinh tế Nhà nước do chủ tịch Hội đồng bộ trưởng bổ nhiệm và bãi miễn. Trọng tài viên dự bị thuộc Trọng tài kinh tế Nhà nước do chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước bổ nhiệm và bãi miễn.

Trọng tài viên thuộc Trọng tài kinh tế bộ, tổng cục do bộ trưởng, tổng cục trưởng bổ nhiệm và bãi miễn sau khi thỏa thuận với chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước.

Trọng tài viên thuộc Trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương do chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương bổ nhiệm và bãi miễn sau khi thỏa thuận với chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước.

Trọng tài viên có thể bị bãi miễn trong trường hợp không đảm đương được nhiệm vụ được giao, vi phạm nghiêm trọng những quy định ở điểm b, điều 4 của nghị định này hoặc là vi phạm nghiêm trọng pháp luật của Nhà nước.

**Điều 5.** — Bộ máy làm việc của các cơ quan trọng tài kinh tế bộ, tổng cục, tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương do chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước hướng dẫn sau khi thỏa thuận với Ban tổ chức của Chính phủ.

**Điều 6.** — Sửa đổi điều 1 và 2 trong quyết định số 157-CP ngày 11-8-1975 của Hội đồng Chính phủ về tổ chức bộ máy của Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước (nay gọi là Trọng tài kinh tế Nhà nước) như sau:

Đổi vụ xét xử thành vụ pháp chế.

Vụ pháp chế có nhiệm vụ giúp chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước:

— Nghiên cứu xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế, về trọng tài kinh tế; hướng dẫn, giải thích việc thi hành các văn bản ấy;

— Sưu tầm, hệ thống hóa và cung ứng các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế, về trọng tài kinh tế, về quản lý kinh tế theo nhu cầu công tác của các cơ quan trọng tài kinh tế;

— Giám sát tính đúng đắn của các kết luận trong biên bản thanh tra, biên bản xét xử và các quyết định xét xử của các cơ quan trọng tài kinh tế.

**Điều 7.** — Nghị định này được thi hành kể từ ngày ban hành. Những quy định trước đây trái với nghị định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 8.** — Đồng chí chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước hướng dẫn và giải thích việc thi hành nghị định này.

**Điều 9.** — Các đồng chí Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 1981

T.M. Hội đồng bộ trưởng  
 Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng  
 PHẠM VĂN ĐỒNG

**THÔNG TƯ** của Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước số 18-PC/TT ngày 17-9-1981 hướng dẫn thi hành nghị định số 24-HĐBT ngày 10-8-1981 của Hội đồng bộ trưởng sửa đổi, bổ sung một số điểm về tổ chức trọng tài Nhà nước về kinh tế.

Để thực hiện một bước những quy định trong Hiến pháp, trong Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng và trong nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác tổ chức, Hội đồng Bộ trưởng đã ra nghị định số 24-HĐBT ngày 10-8-1981 sửa đổi, bổ sung một số điểm về tổ chức trọng tài Nhà nước về kinh tế, nhằm đề cao vai trò và kiện toàn tổ chức trọng tài kinh tế ở các cấp, các ngành. Nội dung sửa đổi, bổ sung tập trung vào hai vấn đề chủ yếu: bãi bỏ chế độ thành viên kiêm chức và thành lập ngạch trọng tài viên.

Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước ra thông tư này nhằm giải thích và hướng dẫn thi hành những quy định trong nghị định của Hội đồng Bộ trưởng.

#### I. VIỆC BÀI BỎ CHẾ ĐỘ THÀNH VIÊN KIÊM CHỨC

Công tác trọng tài kinh tế đòi hỏi sự chỉ đạo kịp thời, đúng đắn của cơ quan chính quyền mà tổ chức trọng tài kinh tế là cơ quan trực thuộc, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan kế hoạch, vật giá, ngân hàng, tài chính và các cơ quan pháp luật khác. Vì vậy, từ năm 1960 đến nay, thủ trưởng hoặc phó thủ trưởng cơ quan chính quyền kiêm chức chủ tịch trọng tài kinh tế và phó thủ trưởng các cơ quan kế hoạch, vật giá, ngân hàng, tài chính kiêm chức ủy viên trọng tài kinh tế. Tổ chức theo kiểu này có nơi, có lúc, có việc đã đem lại kết quả tốt trong việc giải quyết các tranh chấp về hợp đồng kinh tế, nhưng còn có mặt